TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 80/2024/DS-GĐT
Ngày: 14/11/2024
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng xét xử giámđốc thẩm gồm:

Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tào - Thẩm phán.

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường và ông Nguyễn Tấn Long.

- Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Nhị Tứ - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giámthẩm xét xử vụ án dân sự: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Từ Huy H, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Số A P, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Trường T1; trụ sở: Số A P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Võ Thị L; địa chỉ cư trú: Số A P, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Từ Huy H trình bày:

Do có mối quan hệ chị em ruột với bà Từ Thị Hồng H1 là Chủ tịch HĐQT trường T1 nên trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2017 Ông đã sử dụng tiền chung của vợ chồng cho trường T1 vay nhiều lần với tổng số tiền 7.000.000.000 đồng. Khi cho vay Ông giao tiền mặt và bà H1 là người nhận tiền; hai bên có lập phiếu thu mỗi bên giữ một phiếu; lãi suất thỏa thuận miệng là 1%/tháng. Sau đó, Ông đã nhiều lần yêu cầu trường T1 trả lại tiền đã vay nhưng trường không trả và khất nợ nhiều lần. Đến ngày 07/7/2022, trường T1 viết Giấy gia hạn nợ hẹn đến ngày 07/7/2023 trả hết nợ và tiền

lãi theo lãi suất Ngân hàng nhưng đến nay đã quá thời gian gia hạn mà trường vẫn chưa trả nợ cho vợ chồng Ông, nên Ông khởi kiện yêu cầu trường T1 phải trả cho vợ chồng Ông số tiền nợ gốc 7.000.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn trường T1 do bà Từ Thị Hồng H1 trình bày:

Bà thống nhất như lời trình bày của ông H về số tiền vay 7.000.000.000 đồng, lãi suất và thời gian trả nợ. Số tiền này bà H1 vay với tư cách người đại diện theo pháp luật của trường T1 (trước đây là Trường T1) để đầu tư xây dựng phát triển trường, đều được đưa vào quyết toán tài chính hằng năm của trường. Nay ông H khởi kiện yêu cầu trường T1 phải trả cho vợ chồng ông số tiền nợ gốc 7.000.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất thì bà Hòa đồng Ý.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 21/2024/QĐST-DS ngày 07/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Trường T1 có nghĩa vụ phải trả nợ cho ông Từ Huy H và bà Võ Thị L số tiền nợ gốc là 7.000.000.000 đồng *(Bảy tỷ đồng).* Ông Từ Huy H và bà Võ Thị L không yêu cầu tính lãi.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Trường T1 sẽ trả nợ cho ông Từ Huy H, bà Võ Thị L số tiền nợ gốc là 7.000.000.000 đồng *(Bảy tỷ đồng)* theo trình tự thủ tục Thi hành án dân sự.

Ngoài ra, Quyết định còn công nhận sự thỏa thuận về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

- Ngày 29-03-2024, trường T1 có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận nêu trên với lý do: tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Từ Thị Hồng H1 không còn là Chủ tịch HĐQT của trường, không được Chủ tịch HĐQT của trường ủy quyền nên việc bà H1 tham gia tố tụng với tư cách đai diện theo pháp luật của trường và thỏa thuận trả nợ cho ông H là xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của trường. Đồng thời, tại Biên bản làm việc chuyển nhượng cổ phần trường T1 ngày 17/5/2023, bà Từ Thị Hồng H1, ông Nguyễn Đình H2, ông Trần Thế H3 đã cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm với các khoản nợ liên quan đến trường trước đây và nếu có phát sinh nợ thì trách nhiệm thuộc các ông bà.

- Ngày 20-5-2024, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk có Đơn kiến nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với quyết định công nhận thỏa thuận nêu trên.

- Tại Quyếtkháng nghị giámthẩm số 38/2024/KN-DS ngày 10/10/2024, Chánh án Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 21/2024/QĐST-DS ngày 07/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giámthẩm huỷ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án

nhân dân Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa giámthẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận HYPERLINK "about:blank" \h Quyếtkháng nghị giámthẩm số 38/2024/KN-DS ngày 10/10/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1].Tại Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh Đ, bà Từ Thị Hồng H1 được công nhận là Hiệu trưởng trường T1 và tại Quyết định số 7371/QĐ-SLĐTBXH ngày 26-9-2023 của Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đ, Chủ tịch Hội đồng quản trị trường T1 là ông Lê Tiến L1 thay bà Từ Thị Hồng H1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hiệu trưởng trường T1 được thực hiện theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21-10-2021 của Bộ L3.

[1.2]. Theo khoản 6 Điều 16 Thông tư 14/2021/TT-BLĐTBXH thì Chủ tịch hội đồng quản trị là chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính và tài sản của nhà trường, có thể ủy quyền cho hiệu trưởng trường là đại diện chủ tài khoản. Do đó, việc bà H1 tham gia tố tụng tại Tòa án với tư cách là người đại diện theo pháp luật của trường T1 khi đã hết nhiệm kỳ và thừa nhận trường có nợ vợ chồng ông Từ Huy H số tiền 7.000.000.000 đồng và đồng ý trả nợ cho vợ chồng ông H mà chưa được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền là không đúng nhiệm vụ, quyền hạn. Tòa án xác định người đại diện theo pháp luật không đúng làm cho trường T1 không được tham gia tố tụng, không bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Tại Phiếu thu các ngày 20/02/2010, 10/4/2011, 06/7/2012, 07/9/2013, 10/11/2017 và Giấy xin gia hạn trả nợ ngày 07/7/2022 (bl: 04 đến 09) thể hiện trường T1 vay của ông Từ Huy H tổng số tiền 7.000.000.000 đồng để phục vụ cho hoạt động và đầu tư mở rộng trường. Tuy nhiên, các Phiếu thu này ngoài chữ ký của người nộp tiền là ông Từ Huy H và Chủ tịch HĐQT bà Từ Thị Hồng H1 ký đóng dấu thì Phiếu thu này không có "*Người lập phiếu, Kế toán trưởng và Thủ quỹ*", "c*hữ ký, họ và tên của người lập, người duyệt và những người có liên quan đến chứng từ kế toán*" là không đúng theo quy định tại Điều 17 Luật kế toán năm 2003 và Điều 16 Luật kế toán năm 2015.

[2.2]. Mặt khác, tại Bảng cân đối kế toán niên độ tài chính năm 2016 (bl: 41) thể hiện trường T1 có nợ vay ngắn hạn của năm trước là 2.200.000.000 đồng và dài hạn là 2.978.125.000 đồng, không có khoản nợ nào là phù hợp với tổng số tiền đã vay của ông H từ năm 2016 trở về trước. Tại Báo cáo tài chính và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 (do trường cung cấp kèm theo đơn đề nghị giám đốc thẩm) thể hiện nợ vay và nợ thuê tài chính ngắn, dài hạn là 6.258.000.000 đồng, cũng không có khoản nợ vay nào là 7.000.000.000 đồng. Do đó, chưa có chứng cứ chứng minh

sau khi nhận tiền từ ông H, bà H1 đã nhập số tiền nêu trên vào tài khoản của trường và sử dụng cho trường, được quyết toán tài chính hàng năm như bà H1 trình bày.

[2.3]. Ngoài ra, tại Biên bản làm việc chuyển nhượng cổ phần trường T1 ngày 17/5/2023 (do trường cung cấp kèm theo đơn đề nghị giám đốc thẩm) thể hiện bà Từ Thị Hồng H1, ông Nguyễn Đình H2, ông Trần Thế H3 là bên A "*Chịu hoàn toàn trách nhiệm các khoản nợ liên quan đến trường T1 trước đây; cam kết với bên B rằng nếu có phát sinh thì trách nhiệm thuộc về bên A*". Khi giải quyết lại vụ án, Tòa án cần xác minh làm rõ, việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ giữa trường T1 cho các cá nhân là bà H1, ông H2, ông H3 đã được thông báo đến các chủ nợ chưa, các chủ nợ có ý kiến gì để xác định thỏa thuận này có hợp pháp hay không, từ đó xác định nghĩa vụ trả nợ các khoản nợ phát sinh trước khi chuyển nhượng là của trường hay của các cá nhân nêu trên.

[2.4]. Như vậy, chưa có căn cứ xác định khoản vay 7.000.000.000 đồng là do cá nhân bà H1 vay hay trường T1 vay, trường hợp là trường T1 vay thì nghĩa vụ trả nợ là của trường T1 hay của các cá nhân là bà H1, ông H2, ông H3 như thỏa thuận tại Biên bản thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần trường ngày 17/5/2023.

[3]. Từ những chứng cứ, phân tích và nhận định trên, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, xác định sai tư cách người tham gia tố tụng dẫn đến chưa lấy lời khai, xác minh làm rõ các nội dung liên quan đến khoản nợ mà đã công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, buộc trường T1 phải trả cho vợ chồng ông Từ Huy H, bà Võ Thị L số tiền 7.000.000.000 đồng là chưa đủ cơ sở. Do đó, kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 21/2024/QĐST-DS ngày 07/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343 và Điều 345 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

1. Chấp nhận Quyếtkháng nghị giámthẩm số 38/2024/KN-DS ngày 10/10/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 21/2024/QĐST-DS ngày 07/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* giữa nguyên đơn ông Từ Huy H với bị đơn Trường T1.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giámthẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giámđốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT II-Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP; Phòng GĐKT về DS-KDTM-LĐ và HSVA.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào